

Asset Capitalization Service

Item: Dịch vụ vốn hóa tài sản cố định

Dùng để chỉ các **dịch vụ** liên quan đến việc tạo hoặc nâng cấp tài sản cố định, được ghi nhận trong quá trình hạch toán tài sản cố định (Asset Capitalization).

Giải thích:

1. Asset Capitalization

- Đây là quá trình ghi nhận tài sản vào sổ sách kế toán như một tài sản cố định.
- Không chỉ bao gồm tài sản cụ thể (vật lý), mà còn có thể bao gồm các dịch vụ liên quan đến việc mua sắm, nâng cấp, hoặc hoàn thiện tài sản.

2. Service Item

- Là các dịch vụ, không phải là hàng hóa hữu hình, được sử dụng hoặc liên quan trực tiếp đến tài sản.
- Ví dụ: phí cài đặt, phí vận chuyển, dịch vụ bảo trì ban đầu, hoặc dịch vụ lắp đặt.
- Khi bạn mua hoặc tạo một tài sản cố định, bạn có thể thêm các chi phí liên quan đến dịch vụ như một phần của giá trị tài sản.
- **Asset Capitalization Service Item** cho phép ghi nhận các chi phí này vào giá trị tổng của tài sản cố định.

Ví dụ cụ thể:

1. Mua một máy CNC:

- Giá trị máy CNC: 200,000,000 VND.
- Dịch vụ lắp đặt (Service Item): 10,000,000 VND.
- Dịch vụ vận chuyển (Service Item): 5,000,000 VND.

2. Hạch toán tài sản:

- **Tổng giá trị tài sản:** 215,000,000 VND (bao gồm giá máy và chi phí dịch vụ).
- **Liên kết tài khoản kế toán:**
 - Tài khoản tài sản cố định: **2111 - Tài sản cố định hữu hình**.
 - Tài khoản dịch vụ chi phí liên quan: **642 - Chi phí quản lý doanh nghiệp** (nếu không vốn hóa).

3. Quản lý dịch vụ liên quan:

- Dịch vụ được liệt kê riêng trong hóa đơn mua sắm nhưng vẫn liên kết với tài sản cố định cụ thể.
-

Phiên bản #1

Được tạo 6 tháng 1 2025 08:01:19 bởi Đỗ Ngọc Tú

Được cập nhật 6 tháng 1 2025 08:03:58 bởi Đỗ Ngọc Tú